

- Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc;
- Các đơn vị thành viên Tổng công ty.

2. Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty được quy định cụ thể trong Điều lệ Tổng công ty do Chính phủ ban hành.

**Điều 4.-** Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ sau khi thống nhất với Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các thành viên khác của Hội đồng Quản trị Tổng công ty.

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Tổng công ty do Hội đồng Quản trị trình trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc Tổng công ty.

**Điều 5.-**

1. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ có trách nhiệm xây dựng phương án tổ chức, sắp xếp lại các đơn vị sản xuất, lưu thông, sự nghiệp nói tại Điều 1 trên đây để lập danh sách các đơn vị thành viên Tổng công ty trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Hội đồng Quản trị Tổng công ty chịu trách nhiệm xây dựng Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty để trình Chính phủ ban hành.

3. Bộ trưởng Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ thực hiện việc giao vốn cho Tổng công ty.

**Điều 6.-** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty Thuộc lá Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ  
VÕ VĂN KIẾT

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 255-TTg ngày 29-4-1995 về việc thành lập Tổng công ty Thép Việt Nam.**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Nhằm thực hiện Quyết định số 91-TTg ngày 7-3-1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thi điểm thành lập tập đoàn kinh doanh;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.-** Thành lập Tổng công ty Thép Việt Nam trên cơ sở tổ chức, sắp xếp lại Tổng công ty Thép Việt Nam hiện nay và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Công nghiệp nặng.

Tổng công ty Thép Việt Nam (sau đây gọi tắt là Tổng công ty) là Tổng công ty Nhà nước hoạt động kinh doanh, có tư cách pháp nhân, có các quyền và nghĩa vụ dân sự theo luật định, tự chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động kinh doanh trong số vốn do Tổng công ty quản lý; có con dấu, có tài sản và các quỹ tập trung, được mở tài khoản tại Ngân hàng trong nước và nước ngoài theo quy định của Nhà nước, được tổ chức hoạt động theo Điều lệ Tổng công ty.

Tổng công ty Thép Việt Nam có tên giao dịch quốc tế là VIETNAM STEEL CORPORATION, viết tắt là VSC.

Trụ sở chính của Tổng công ty đặt tại thành phố Hà Nội.

**Điều 2.-** Tổng công ty có các nhiệm vụ chính sau đây:

1. Thực hiện nhiệm vụ kinh doanh thép và các kim loại khác theo quy hoạch và kế hoạch phát triển thép và kim loại của Nhà nước, bao gồm: xây dựng kế hoạch phát triển, đầu tư, tạo nguồn vốn đầu tư, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xuất nhập khẩu, liên doanh liên kết với các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài phù hợp với pháp luật và chính sách của Nhà nước.

2. Nhận và sử dụng có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, bao gồm cả phần vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác; nhận và sử dụng có hiệu quả tài nguyên, đất đai và các nguồn lực khác do Nhà nước giao để thực hiện nhiệm vụ kinh doanh và nhiệm vụ khác được giao.

3. Tổ chức, quản lý công tác nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và công

tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và công nhân phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

Điều 2.

1. Cơ cấu tổ chức Tổng công ty gồm có:

- Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;
- Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc;
- Các đơn vị thành viên Tổng công ty.

2. Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty được quy định cụ thể trong Điều lệ Tổng công ty do Chính phủ ban hành.

Điều 4. - Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng sau khi thống nhất với Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty và các thành viên khác của Hội đồng Quản trị Tổng công ty.

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng quyết định bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Tổng công ty do Hội đồng Quản trị trình trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc Tổng công ty.

Điều 5.-

1. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng chịu trách nhiệm xây dựng phương án tổ chức, sắp xếp lại các đơn vị nói tại Điều 1 trên đây để lập danh sách các đơn vị thành viên của Tổng công ty trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Hội đồng Quản trị Tổng công ty chịu trách nhiệm xây dựng Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty để trình Chính phủ ban hành.

3. Bộ trưởng Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng thực hiện việc giao vốn cho Tổng công ty.

Điều 6. - Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ

VÔ VĂN KIẾT

## CÁC BỘ

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

**THÔNG TƯ số 7-LĐTBXH/TT ngày 11-4-1995 hướng dẫn thực hiện một số Điều của Bộ Luật Lao động ngày 23-6-1994 và Nghị định số 195-CP ngày 31-12-1994 của Chính phủ về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi.**

Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 23-6-1994 và Nghị định số 195-CP ngày 31-12-1994 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Bộ Luật Lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều cụ thể như sau:

### I. THỜI GIỜ LÀM VIỆC

Thời giờ làm việc nêu tại Khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 195-CP là thời giờ làm việc bình thường áp dụng chung cho mọi đối tượng lao động.

Thời giờ làm việc trong điều kiện lao động đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm được rút ngắn từ một đến hai giờ quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 195-CP do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế ban hành hoặc thỏa thuận.

### II. THỜI GIỜ NGHỈ NGƠI

#### 1. Nghỉ giữa ca.

Thời gian nghỉ giữa ca nêu tại Điều 7 của Nghị định số 195-CP được coi là thời giờ làm việc trong ca liên tục 8 giờ trong điều kiện bình thường hoặc làm việc 7 giờ; 6 giờ liên tục trong trường hợp được rút ngắn. Thời gian nghỉ cụ thể tùy thuộc vào tổ chức lao động của đơn vị, doanh nghiệp, không nhất thiết mọi người lao động phải nghỉ cùng một lúc ở giữa ca.

#### 2. Nghỉ hàng năm.

a) Thời gian để tính nghỉ hàng năm là theo năm dương lịch: